

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 02 - 2023

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hùng

Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc T, sinh năm 1992, (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

2. Bị đơn: Anh Tan Soon H, sinh năm 1983, (vắng mặt);

Địa chỉ: A Jalan Sungai N Taman Banting M B, Malaysia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2022, chị Trần Ngọc T trình bày: Chị và Tan Soon H quen biết nhau thông qua người thân giới thiệu, chị và anh T1 Soon Heng tìm hiểu nhau được 01 tháng thì tiến đến hôn nhân. Chị và anh Tan Soon H đăng ký kết hôn tại Cơ quan đăng ký quốc gia Malaysia số KC05 005555 ngày 11/5/2011 và đã đến cơ quan có thẩm quyền Việt Nam thực hiện thủ tục ghi chú kết hôn. Sau khi kết hôn từ năm 2011 đến tháng 9 năm 2019 chị và anh Tan S Heng chung sống với nhau tại Malaysia và chỉ chung sống tại Việt Nam khoảng 01 tháng. Từ tháng 9 năm 2019 đến nay, chị T và con về Việt Nam sinh sống. Quá trình chung sống

vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, anh Tan Soon H không tôn trọng chị, chỉ tiêu trong gia đình anh T1 Soon Heng không lo, khi chị về Việt Nam thì anh Tan Soon H đồng ý và cũng không liên lạc hay sang Việt Nam thăm chị và con nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì cuộc sống chung với anh Tan Soon H, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tan Soon H, trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Về con chung: Chị T xác định, quá trình chung sống chị và anh T1 Soon Heng có 03 người con chung tên Tan Hui Y, sinh ngày 03/5/2012, cháu Misa Tan Hui L, sinh ngày 22/8/2013, hiện 02 cháu đang sống với anh Tan Soon H; cháu Bi Tan Ming X, sinh ngày 27/8/2020, hiện đang sống với chị T, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu B Tan Ming Xin, sinh ngày 27/8/2020, không yêu cầu anh T1 Soon Heng cấp dưỡng nuôi con; đối với cháu Tan Hui Y, sinh ngày 03/5/2012 và cháu M Tan Hui Ling, sinh ngày 22/8/2013, chị T không yêu cầu nuôi và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con do các cháu đang sống với anh Tan Soon H.

Đối với bị đơn anh Tan Soon H: Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Tại Công văn số 3578/BTP-PLQT ngày 26/12/2022 của Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với anh Tan Soon H: “...*Cơ quan có thẩm quyền của M-lay-xi-a đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 25/8/2022 bằng phương thức: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự*”. Tuy nhiên, anh Tan Soon H cũng không về Việt Nam tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 126 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, cho chị Trần Ngọc T và anh Tan Soon H. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Bi Tan M, sinh ngày 27/8/2020, không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí, lệ phí ủy thác tư pháp chị T phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Tan Soon H đang cư trú tại địa chỉ: A Jalan Sungai N Taman Banting M B, Malaysia, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về thủ tục ủy thác tư pháp: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hòa giải, triệu tập xét xử đối với anh Tan S Heng theo quy định của pháp luật, ngày 13/01/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhận được Công văn số 3578/BTP-PLQT ngày 26/12/2022 của Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp có nội dung “Cơ quan có thẩm quyền của Ma-lay-xi-a đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 25/8/2022 bằng phương thức: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự”, nhưng anh T1 Soon Heng không về Việt Nam tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, nên căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Tan Soon H.

[2.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 05/12/2022 chị Trần Ngọc T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị T là phù hợp với quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Trần Ngọc T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Ngọc T và anh Tan Soon H. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh Tan Soon H đăng ký kết hôn tại Cơ quan đăng ký quốc gia Malaysia số KC05 005555 ngày 11/5/2011 và đã đến cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện thủ tục ghi chú kết hôn, nên hôn nhân giữa chị Trần Ngọc T và anh Tan Soon H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị T có cơ sở xác định, sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau từ năm 2011 đến tháng 9/2019, cả hai đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mỗi người ở một nơi, ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, nay chị T xác định hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn để chung sống với nhau được nữa.

Căn cứ để xem xét yêu cầu ly hôn của chị T. Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, theo đó thì giữa chị T và anh Tan Soon H đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được. Do đó, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Tan Soon H.

[3.2] Về con chung: Xét thấy, theo chị T xác định, trong thời gian chung sống chị và anh T1 Soon Heng có 03 người con chung hiện hai cháu đang ở Malaysia với anh H, chị không yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp cho anh H để xem xét ý kiến của anh H đối với các yêu cầu của chị T. Tuy nhiên, anh H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có ý kiến bằng văn bản và cũng không về Việt Nam để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng, hòa giải và phiên tòa, nên Tòa án không xem xét đối với hai con chung hiện do anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng tại Malaysia. Xét yêu cầu của chị T được nuôi cháu B Tan Ming Xin, sinh ngày 27/8/2020, căn cứ giấy khai sinh số đăng ký DAA33235 của Chính phủ Malaysia cấp, có cơ sở xác định cháu Bi Tan Ming X, sinh ngày 27/8/2020 là con chung của chị T và anh Tan Soon H. Khi ly hôn, anh Tan Soon H đang cư trú ở nước ngoài và chị T đang trực tiếp nuôi cháu Bi T2 Ming Xin, để ổn định tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về thể chất và đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Bi T2 Ming Xin, nên cần tiếp tục giao cháu Bi T2 Ming Xin cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi cháu Bi Tan M1 Xin: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định chị và anh T2 Soon Heng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí; lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, lệ phí và chi phí ủy thác tư pháp chị Trần Ngọc T phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 280; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 474; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 126 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc T đối với anh Tan Soon H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Ngọc T, sinh năm 1992 được ly hôn với anh Tan Soon H, sinh năm 1983.

2. Về con chung: Giao cháu Bi T2 Ming Xin, sinh ngày 27/8/2020 cho chị Trần Ngọc T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Bi Tan Ming X, sinh ngày 27/8/2020 đang chung sống với chị T được giữ nguyên.

Anh Tan S Heng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Chị Trần Ngọc T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Ngọc T xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí, lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trần Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị Trần Ngọc T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 0000137 ngày 04/3/2022, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4.2. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), chị Trần Ngọc T đã nộp 200.000 đồng, theo Biên lai thu số 0000073 ngày 28/3/2022, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đã chuyển thu không được hoàn lại.

4.3. Chi phí ủy thác tư pháp: Chị Trần Ngọc T phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), chị Trần Ngọc T đã nộp 3.000.000 đồng, theo Biên lai thu số 0000072 ngày 28/3/2022, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đã chuyển thu không được hoàn lại.

Quyền kháng cáo: Chị Trần Ngọc T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ; anh Tan Soon H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng, kể từ ngày Bản án được công bố hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp . HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đường sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn